

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn” của Công ty TNHH Mười Hiền;

Căn cứ Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn của Công ty TNHH Mười Hiền;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 51/TTr-SNNMT ngày 14/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Mười Hiền (mã số doanh nghiệp 4100542395, địa chỉ trụ sở tại số 210 Lê Đại Hành, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai) được khai thác khoáng sản đất san lấp tại phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai với các nội dung như sau:

- Khoáng sản được phép khai thác: Đất làm vật liệu san lấp.
- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên bằng xe cơ giới kết hợp thủ công.
- Diện tích khu vực khai thác: 4,88ha được giới hạn bởi các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này.
- Chiều sâu khai thác: Từ mức +135 (m) đến mức +29 (m).
- Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác: 509.155m³ đất ở thể địa chất.
- Công suất khai thác:
 - Năm thứ nhất: 129.182m³ đất/năm (thể địa chất).

- Năm thứ hai: 140.000m³ đất/năm (thể địa chất).

- Năm thứ ba: 140.000m³ đất/năm (thể địa chất).

7. Mục đích khai thác: phục vụ san lấp các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

8. Thời hạn giấy phép: 03 năm, kể từ ngày ký.

Điều 2. Công ty TNHH Mười Hiền có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ nội dung và nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 09/6/2025.

- Trước khi hoạt động khai thác, Công ty phải thực hiện: lập thủ tục thuê đất, nộp tiền thuê đất phục vụ cho hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật; lắp đặt camera, trạm cân và bảng thông báo tại khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác, dự án khai thác khoáng sản với các nội dung: tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác khoáng sản.

- Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Trưởng Thuế tỉnh Gia Lai, Chủ tịch UBND phường Quy Nhơn Tây, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Mười Hiền chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chi cục ĐC&KS miền Trung;
- Lưu: VT, N₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

PHỤ LỤC SỐ 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Giấy phép số: /GP-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	X (m)	Y (m)
1	1.516.255	594.300
2	1.516.141	594.458
3	1.515.994	594.564
4	1.515.887	594.511
5	1.515.963	594.401
6	1.516.035	594.394
7	1.516.178	594.217

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

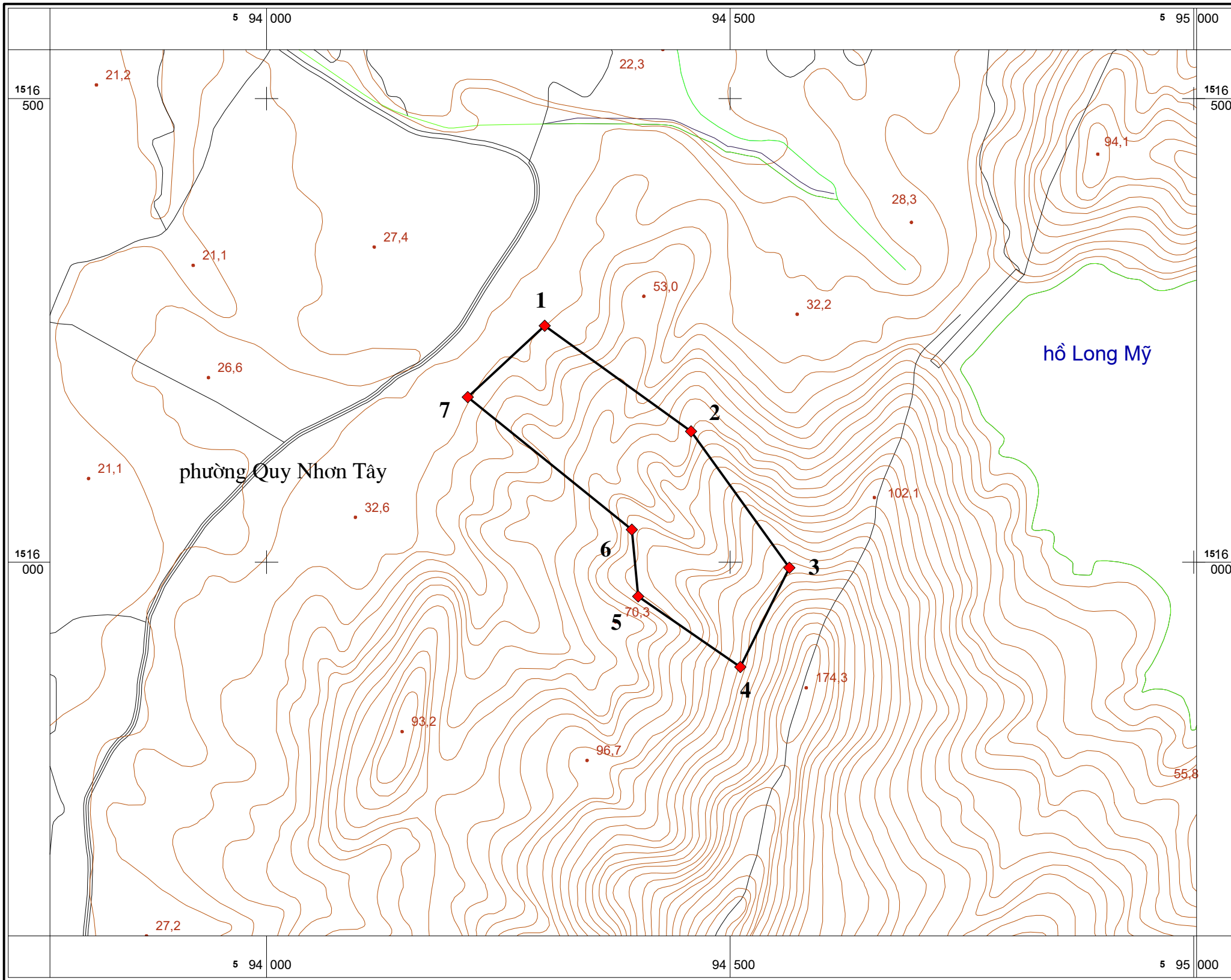
PHỤ LỤC 2

ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TDQN9 TẠI XÃ PHƯỚC MỸ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH
(NAY LÀ PHƯỜNG QUY NHƠN TÂY, TỈNH GIA LAI)

(Kèm theo Giấy phép số/GP-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC

Số hiệu điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000 múi 3 độ, KTT 108 độ 15 phút	
	X (m)	Y (m)
1	1.516.255	594.300
2	1.516.141	594.458
3	1.515.994	594.564
4	1.515.887	594.511
5	1.515.963	594.401
6	1.516.035	594.394
7	1.516.178	594.217
Diện tích 4,88 ha		



CHỈ DẪN

- Đường đồng mức
- Điểm đo chi tiết và giá trị độ cao
- Đường giao thông
- Thủy hệ
- Điểm góc và số hiệu
- Diện tích khai thác

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình cấp xã tỷ lệ 1:10.000 xã Phước Mỹ (nay là phường Quy Nhơn Tây).
Kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiếu 3 độ"

TỶ LỆ 1:5.000

